

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VIỆT HỒNG
KIỂM TRA GKI, NĂM HỌC 2023 - 2024

DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA MÔN GDKT&PL

KHỐI 10 - PHÒNG 27

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
1	100002	NGUYỄN PHÚC CHÂU AN	10A10	
2	100011	NGUYỄN THỊ KIM ANH	10A10	
3	100042	HUỶNH HOÀNG PHƯƠNG CA	10A10	
4	100066	TRỊNH THANH DIỆU	10A10	
5	100082	NGUYỄN THÙY DUYÊN	10A10	
6	100090	ĐẶNG NGUYỄN NGỌC HÂN	10A10	
7	100091	LÂM GIA HÂN	10A10	
8	100092	NGUYỄN GIA HÂN	10A10	
9	100093	TRẦN GIA HÂN	10A10	
10	100094	TRẦN LÊ GIA HÂN	10A10	
11	100124	NGÔ QUỐC HUY	10A10	
12	100141	LÊ GIA KHÁNH	10A10	
13	100147	NGUYỄN HOÀNG KHÔI	10A10	
14	100151	PHẠM THỊ MINH KHUÊ	10A10	
15	100152	TRẦN TRUNG KIÊN	10A10	
16	100156	LÊ THIÊN KIM	10A10	
17	100165	NGUYỄN THANH LIÊM	10A10	
18	100186	NGUYỄN VĂN MẠNH	10A10	
19	100196	LÊ PHƯƠNG NAM	10A10	

Ninh Kiều, ngày 26 tháng 10 năm 2023

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Ngọc Thiên

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VIỆT HỒNG
KIỂM TRA GKI, NĂM HỌC 2023 - 2024

DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA MÔN GDKT&PL

KHỐI 10 - PHÒNG 28

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
1	100200	THÁI HOÀNG BẢO NGÂN	10A10	
2	100214	TRẦN MINH NGỌC	10A10	
3	100253	NGUYỄN THỊ QUỲNH NHƯ	10A10	
4	100257	TRẦN MINH NHỰT	10A10	
5	100268	LÊ HOÀNG PHÚ	10A10	
6	100279	NGUYỄN NGỌC LAN PHƯƠNG	10A10	
7	100320	NGUYỄN NGỌC ANH THI	10A10	
8	100333	MẠC MINH THƯ	10A10	
9	100342	LÂM GIA THUẬN	10A10	
10	100345	HUỲNH CẨM THÙY	10A10	
11	100347	LÊ NGỌC HẠ THUYỀN	10A10	
12	100368	ĐẶNG THỊ THANH TRÚC	10A10	
13	100373	PHAN ANH TỬ	10A10	
14	100377	NGUYỄN THIÊN TƯỜNG	10A10	
15	100382	NGUYỄN THÁI UYÊN	10A10	
16	100386	NGUYỄN QUANG VINH	10A10	
17	100394	BÙI THẢO VY	10A10	
18	100404	TRẦN THỊ NHƯ Ý	10A10	
19	100408	LÊ THỊ HỒNG YẾN	10A10	

Ninh Kiều, ngày 26 tháng 10 năm 2023

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Ngọc Thiên